

Số: 101 /2026 /QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 29 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2026 /TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ E, phường Đ, tỉnh Lai Châu.

Số định danh cá nhân, căn cước công dân: 036085016455

- Chị Lò Thị S, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Tổ E, phường Đ, tỉnh Lai Châu.

Số định danh cá nhân, căn cước công dân: 012301005311

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Phạm Văn Đ và chị Lò Thị S trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Lò Thị S là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21 ngày 28/6/2021 tại UBND phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (nay là UBND phường Đ, tỉnh Lai Châu). Đến nay, chị S và anh Đ thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được Tòa án chấp nhận.

[2] Anh Phạm Văn Đ và chị Lò Thị S đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Lò Thị S và anh Phạm Văn Đ.

- **Về việc nuôi con chung:** Chị Lò Thị S và Phạm Văn Đ có 02 con chung tên là Phạm Trung K, sinh ngày 27/4/2017 và Phạm Quỳnh T, sinh ngày 22/3/2022. Chị S và anh Đ thỏa thuận như sau:

+ Anh Phạm Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Phạm Quỳnh T, sinh ngày 22/3/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

+ Chị Lò Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Phạm Trung K, sinh ngày 27/4/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S và anh Đ tự thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi các con chung đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chị Lò Thị S và anh Phạm Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị S, anh Đ thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản (về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung):** Chị Lò Thị S và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Chị Lò Thị S và anh Phạm Văn Đ thỏa thuận anh Đ là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh Phạm Văn Đ nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0000166 ngày 02/04/2026 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- UBND phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Nga**